

BÀI 3: PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Câu 1: Vai trò của bảo vệ môi trường đối với sự phát triển bền vững và thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là gì?

- A. Là cơ sở quan trọng.
- B. Là nội dung cơ bản.
- C. Là nội dung chiến lược.
- D. Là tiền đề cấp thiết.

Câu 2: Điền vào chỗ trống cụm từ còn thiếu trong câu sau: “Bảo vệ môi trường là không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành,”

- A. “các biện pháp”.
- B. “nội dung cơ bản”.
- C. “vấn đề lâu dài”.
- D. “công tác phòng ngừa”.

Câu 3: Điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau: “Bảo vệ môi trường là hoạt độngcác tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành.”

- A. “phòng ngừa và đấu tranh”.
- B. “giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế”.
- C. “hạn chế và khắc phục”.
- D. “loại bỏ hoàn toàn”.

Câu 4: Vai trò của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường là:

- A. Pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ môi trường.
- B. Xử lý hình sự và vi phạm hành chính.
- C. Xử lý trách nhiệm dân sự trong bảo vệ môi trường.
- D. Giải quyết những tranh chấp giữa các chủ thể trong bảo vệ môi trường.

Câu 5: Hình thức xử phạt nào dưới đây thuộc xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường?

- A. Xử lý hình sự.
- B. Xử lý trách nhiệm dân sự trong bảo vệ môi trường.
- C. Xử lý vi phạm hành chính.
- D. Tất cả đáp án đều đúng.

Câu 6: Vai trò của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường

- A. Khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường.
- B. Pháp luật xây dựng hệ thống các quy chuẩn môi trường, tiêu chuẩn môi trường để bảo vệ môi trường.**
- C. Xác định rõ các mặt khách quan của tội phạm.
- D. Xác định rõ các mặt chủ quan của tội phạm.

Câu 7: Vai trò của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường

- A. Khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường.
- B. Xây dựng hệ thống các quy chuẩn môi trường, tiêu chuẩn môi trường để bảo vệ môi trường.**
- C. Xác định rõ các mặt khách quan của tội phạm.
- D. Xác định rõ các mặt chủ quan của tội phạm.

Câu 8: Tội phạm về môi trường được quy định tại văn bản pháp quy nào dưới đây?

- A. Điều 3 của Luật bảo vệ môi trường năm 2014.
- B. Chương 19 của Hiến Pháp sửa đổi, bổ sung năm 2013.
- C. Chương 19 của Luật thuế bảo vệ môi trường.
- D. Chương 19 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).**

Câu 9: Có bao nhiêu dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường?

- A. 2 dấu hiệu.**
- B. 3 dấu hiệu.
- C. 4 dấu hiệu.
- D. 5 dấu hiệu.

Câu 10: Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm về môi trường được thể hiện một trong những yếu tố cấu thành tội phạm nào sau đây?

- A. Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm.
- B. Ý thức của tội phạm.
- C. Khách thể của tội phạm.**
- D. Nhận thức chủ quan của tội phạm.

Câu 11: Yếu tố cấu thành tội phạm nào dưới đây thể hiện các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm về môi trường?

- A. Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm.
- B. Mặt khách quan của tội phạm.**
- C. Nhận thức của tội phạm.
- D. Ý thức của tội phạm.

Câu 12: Mặt khách quan của các tội phạm về môi trường được thể hiện như thế nào?

- A. Là sự xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ môi trường.
- B. Là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định.
- C. Dưới hình thức lỗi cố ý hoặc vô ý.
- D. Được thể hiện bởi những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động.

Câu 13: Mặt chủ quan của các tội phạm về môi trường được thể hiện như thế nào?

- A. Là sự xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ môi trường.
- B. Là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định.
- C. Dưới hình thức lỗi cố ý hoặc vô ý.
- D. Được thể hiện bởi những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động.

Câu 14: Đối tượng tác động của các tội phạm về môi trường chủ yếu là:

- A. Môi trường đất, nước và không khí.
- B. Hệ sinh thái và khu bảo tồn thiên nhiên.
- C. Các loài động vật, thực vật sống trong tự nhiên.
- D. Đất, nước, không khí, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, các loại động vật, thực vật sống trong tự nhiên.

Câu 15: Đối tượng tác động của các tội phạm về môi trường chủ yếu là:

- A. Môi trường đất, nước và không khí.
- B. Hệ sinh thái và khu bảo tồn thiên nhiên.
- C. Các loài động vật, thực vật sống trong tự nhiên.
- D. Đất, nước, không khí, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, các loại động vật, thực vật sống trong tự nhiên.

Câu 16: Mặt khách quan của tội phạm về môi trường được thể hiện dưới bao nhiêu nhóm hành vi cụ thể?

- A. 02 nhóm hành vi cụ thể.
- B. 03 nhóm hành vi cụ thể.
- C. 04 nhóm hành vi cụ thể.
- D. 05 nhóm hành vi cụ thể.

Câu 17: Một trong những nhóm hành vi cụ thể thể hiện mặt khách quan của tội phạm về môi trường là:

- A. Nhóm tội phạm hủy hoại nguồn nước.
- B. Nhóm tội phạm hủy hoại hệ sinh thái.
- C. Nhóm các hành vi gây ô nhiễm môi trường.
- D. Nhóm tội phạm hủy hoại tài nguyên đất.

Câu 18: “Đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam” thuộc nhóm hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nào sau đây?

- A. Nhóm các hành vi `hủy hoại tài nguyên.
- B. Nhóm tội phạm hủy hoại hệ sinh thái.
- C. Nhóm các hành vi gây ô nhiễm môi trường.
- D. Nhóm tội phạm hủy hoại tài nguyên đất.

Câu 19: Chương 19 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định bao nhiêu tội danh của tội phạm về môi trường?

- A. 9 tội danh.
- B. 12 tội danh.
- C. 13 tội danh.
- D. 14 tội danh.

Câu 20: Tội danh nào dưới đây được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) KHÔNG thuộc nhóm các hành vi hủy hoại tài nguyên, môi trường?

- A. Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản.
- B. Tội hủy hoại rừng.
- C. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.
- D. Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam.

Câu 21: Mặt chủ quan của tội phạm về môi trường, động cơ và mục đích phạm tội có tính chất gì?

- A. Đơn giản nhưng là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.
- B. Phức tạp và là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.
- C. Đa dạng và là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.
- D. Đa dạng nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

Câu 22: Mặt chủ quan của tội phạm về môi trường, động cơ và mục đích phạm tội có tính chất gì?

- A. Đơn giản nhưng là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.
- B. Phức tạp và là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.
- C. Đa dạng và là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.
- D. Đa dạng nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

Câu 23: Hành vi nào dưới đây thuộc hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường?

- A. Hành vi vi phạm về đa dạng sinh học.
- B. Hành vi xả thải trái pháp luật ra môi trường.
- C. Hành vi dùng thuốc diệt chuột để khai thác thủy sản.
- D. Hành vi buôn bán trái phép động vật hoang dã quý hiếm.

Câu 24: Một trong những nguyên nhân, điều kiện khách quan của vi phạm pháp luật về môi trường là:

- A. Nhận thức của một bộ phận người dân chưa cao.
- B. Các cơ quan chức năng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm.
- C. Nhận thức của một số bộ phận các cơ quan quản lý nhà nước hạn chế.
- D. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không quan tâm đến bảo vệ môi trường.

Câu 25: Một trong những nguyên nhân, điều kiện chủ quan của vi phạm pháp luật về môi trường là:

- A. Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong phòng, chống tội phạm về môi trường chưa chặt chẽ.
- B. Áp lực tăng trưởng kinh tế ở các địa phương.
- C. Phân định chức năng quản lý nhà nước và phân công trách nhiệm giữa các Bộ, ban ngành còn chồng chéo.
- D. Hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường còn thiếu đồng bộ.

Câu 26: Một trong những nội dung phòng, chống vi phạm về bảo vệ môi trường là:

- A. Tiến hành các hoạt động điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
- B. Chủ thể tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường rất đa dạng.
- C. Chủ thể tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường rất phức tạp.
- D. Tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nắm được những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và phòng, chống tội phạm về môi trường.

Câu 27: Một trong những biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cụ thể là:

- A. Xác định và làm rõ các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
- B. Biện pháp khoa học - công nghệ.
- C. Biện pháp tuyên truyền, giáo dục.
- D. Sử dụng các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn để phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Câu 28: “Tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nắm được những kiến thức cơ bản về bảo

vệ môi trường và phòng, chống tội phạm về môi trường” thuộc về biện pháp phòng, chống nào?

- A. Biện pháp tuyên truyền, giáo dục trong các biện pháp phòng, chống chung.
- B. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhân dân.**
- C. Sử dụng các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn để phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
- D. Biện pháp tổ chức – hành chính.

Câu 29: Tội phạm về môi trường được quy định tại văn bản pháp quy nào?

- A. Hiệp pháp sửa đổi năm 2013.
- B. Luật bảo vệ môi trường năm 2014.
- C. Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).**
- D. Pháp lệnh quy định về môi trường.

Câu 30: Một trong những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm về môi trường được thể hiện dưới yếu tố nào?

- A. Mặt chủ quan của tội phạm.**
- B. Yếu tố môi trường.
- C. Mặt ý thức của cá nhân, pháp nhân thương mại,...
- D. Mặt khách quan của chủ thể.

Câu 31: Tội phạm về môi trường được thực hiện bởi chủ thể đặc biệt là ai?

- A. Pháp nhân thương mại.
- B. Người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của Bộ luật hình sự.
- C. Người có chức vụ quyền hạn.**
- D. Các cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý.

Câu 32: Phần lớn các tội phạm về môi trường thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức nào?

- A. Hình thức lỗi cố ý.**
- B. Hình thức lỗi vô ý.
- C. Nhận thức kém về môi trường.
- D. Ý thức kém về môi trường.

Câu 33: Yếu tố nào không phải là nguyên nhân, điều kiện khách quan của vi phạm pháp luật về BVMT?

- A. Công tác quản lý nhà nước về môi trường còn hạn chế.**
- B. Hệ thống văn bản pháp luật thiếu và chưa đồng bộ.
- C. Áp lực tăng trưởng kinh tế ở các địa phương.

D. Nhận thức chưa cao về BVMT của một số bộ phận cơ quan quản lý nhà nước.

Câu 34: Yếu tố nào không phải là nguyên nhân, điều kiện chủ quan của vi phạm pháp luật về BVMT là:

- A. Công tác phối hợp giữa các lực lượng phòng, chống tội phạm về môi trường chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ.
- B. Ý thức BVMT của các cơ quan, doanh nghiệp và công dân còn kém.
- C. Lực lượng trực tiếp phòng, chống chưa quản lý tốt địa bàn, lĩnh vực trọng điểm.
- D. Nhiều chính sách ưu đãi được ban hành tập trung cho lợi ích kinh tế, không quan tâm đến BVMT.**

Câu 35: Hình thức xử lý hành vi vi phạm hành chính về BVMT gồm những hình thức nào?

- A. Phạt tiền, cảnh cáo, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.**
- B. Khiển trách, cảnh cáo, gửi thông báo vi phạm về cơ quan hoặc địa phương.
- C. Phạt tiền và thu giữ tang vật vi phạm.
- D. Cảnh cáo và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.

Câu 36: Nguyên nhân thuộc về phía đối tượng vi phạm pháp luật về BVMT là gì?

- A. Giải quyết “mâu thuẫn” giữa phát triển kinh tế và đảm bảo việc làm, an sinh xã hội.
- B. Cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân chưa tự giác trong BVMT.
- C. Hệ thống văn bản về BVMT chưa đầy đủ và đồng bộ.
- D. Ý thức coi thường pháp luật, sống thiếu kỷ cương.**

Câu 37: Một trong những nội dung phòng, chống vi phạm pháp luật về BVMT là gì?

- A. Xác định rõ các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về BVMT.**
- B. Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về BVMT.
- C. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các hoạt động tuyên truyền.
- D. Giáo dục các đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường.

Câu 38: Một trong những biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về BVMT là gì?

- A. Nghiên cứu làm rõ những vấn đề có tính quy luật trong hoạt động vi phạm pháp luật của các đối tượng.
- B. Biện pháp tổ chức – hành chính.**
- C. Xây dựng các kế hoạch chủ động hạn chế các nguyên nhân, khắc phục các điều kiện.
- D. Tổ chức lực lượng thực hiện các hoạt động khắc phục nguyên nhân của tội phạm về môi trường.

Câu 39: Biện pháp nào dưới đây không phải là biện pháp phòng, chống chung vi phạm pháp luật về BVMT?

- A. Biện pháp kinh tế.
- B. Biện pháp khoa học – công nghệ.

C. Biện pháp điều tra, xử lý.

D. Biện pháp pháp luật.

Câu 40: Những chủ thể nào là cơ sở chính trị vững chắc của Nhà nước trong công tác BVMT?

A. Các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và công dân.

B. Viện kiểm sát.

C. Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp.

D. Bộ Tài nguyên và môi trường.

Câu 41: Một trong những đặc điểm của phòng, chống vi phạm pháp luật về BVMT là:

A. Các cơ quan chức năng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm.

B. Chủ thể tham gia rất đa dạng.

C. Trang bị, cơ sở vật chất kỹ thuật cho lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh chưa được đảm bảo.

D. Đội ngũ cán bộ, chiến sỹ chưa đủ biên chế ở các cấp Công an.

Câu 42: Hành vi nào dưới đây không phải là hành vi vi phạm hành chính về môi trường?

A. Hành vi hủy hoại rừng.

B. Hành vi vi phạm về bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên.

C. Hành vi cản trở hoạt động quản lý nhà nước.

D. Hành vi vi phạm các quy định về khắc phục sự cố môi trường.

Câu 43: Công tác quản lý nhà nước về BVMT đang tồn tại một số bất cập trong công tác quản lý nào?

A. Quản lý nhà nước đối với hệ thống văn bản pháp luật về BVMT.

B. Quản lý nhà nước đối với hệ thống hạ tầng về môi trường.

C. Quản lý nhà nước đối với nước thải.

D. Quản lý nhà nước đối với lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống.

Câu 44: Trách nhiệm phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường của sinh viên là:

A. Xây dựng ý thức trách nhiệm trong các hoạt động BVMT.

B. Nghiên cứu, điều tra và xử lý tội phạm về môi trường.

C. Sử dụng các cơ quan chuyên trách tiến hành hoạt động phòng, chống.

D. Hướng dẫn, thanh tra công tác BVMT.